

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4 759** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **18** tháng 05 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi/bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ/bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

**BỘ CÔNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CÔNG VĂN ĐẾN

CV Số:.....**937**.....

Ngày **20** tháng **5** năm 20**15**

Lưu hồ sơ:.....

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

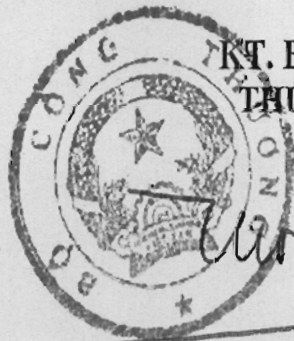
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ được quy định tại Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính);
- Sở Công Thương các tỉnh;
- Lưu: VT, PC.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hồ Thị Kim Thoa

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THÊ/BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **4759** /QĐ-BCT ngày **18** tháng **5** năm **2015** của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC(1)	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế(2)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BCT-273846- TT	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	Hóa chất	Bộ Công Thương
2	B-BCT-274226- TT	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của	Hóa chất	Bộ Công Thương

		mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh	Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa		
3	B-BCT-238723-TT	Xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	Hóa chất	Bộ Công Thương
4	B-BCT-274439-TT	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	Hóa chất	Bộ Công Thương
5	B-BCT-252561-TT	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ Công Thương

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
6	B-BCT-274804-TT	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	Hóa chất
				Sở Công Thương

2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	B-BCT-254939-TT	Miễn trừ thực hiện thông tư số 33/2011/TT-BCT ngày 6/9/2011 quy định một số nội dung phương pháp trình tự và thủ tục nghiên cứu phụ tải điện	Điện	Bộ Công Thương	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa
2	B-BCT-261522-TT	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Cục Điều tiết điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng	Điện	Bộ Công Thương	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa

II. Thủ tục hành chính cấp Tỉnh

3	B-BCT-261705-TT	Cấp thẻ Kiểm tra viên diện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương cấp tỉnh khi thẻ hết hạn sử dụng	Điện	Sở Công Thương	Thông tư 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 2 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa
---	-----------------	---	------	----------------	--

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ CÔNG THƯƠNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP

1.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất (Bộ Công Thương).

1.3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy phép đối với tổ chức, cá nhân sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, bao gồm:

- Tài liệu pháp lý:
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép;
 - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - + Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;
 - + Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền.

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất.

- Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất:

+ Bản kê khai nhân sự gồm: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;

+ Chứng chỉ đã tham gia lớp huấn luyện về nghiệp vụ hóa chất của cán bộ kỹ thuật, nhân viên và người lao động của cơ sở sản xuất hóa chất;

1.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

1.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

1.9. Phí, Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- + Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 3 của Luật Hóa chất;
- + Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;
- + Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- + Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

Bộ phận của TTHC bị sửa đổi, bổ sung:

Bãi bỏ 2 thành phần hồ sơ sau:

- + *Bản công bố hợp quy và kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng hóa chất trên cơ sở trang thiết bị kiểm tra hóa chất hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực kiểm tra hóa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận;*
- + *Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên cấp cho các đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân*

viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

2. CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH HÓA CHẤT THUỘC DANH MỤC HÓA CHẤT HẠN CHẾ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP

2.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có văn bản yêu cầu bổ sung.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bru điện;
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Tài liệu pháp lý:
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép;
 - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc Biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền;
 - + Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:
 - + Bản giải trình nhu cầu kinh doanh hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh;
 - + Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm;
 - + Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động, an toàn;
 - + Bản kê khai các phương tiện vận tải chuyên dùng và bản sao hợp lệ Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;
 - + Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh.

- Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh:

+ Bản kê khai nhân sự;

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ đã tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ hóa chất của cán bộ kỹ thuật, nhân viên, người lao động của cơ sở kinh doanh hóa chất;

2.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

2.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

2.8. Phí, Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động, an toàn theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT;

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 3 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, an toàn, an ninh, trật tự xã hội theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện về quy hoạch; điều kiện hạn chế kinh doanh; các điều kiện về an ninh, quốc phòng hay an toàn, trật tự xã hội khác quy định tại Luật Dược, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2.3. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

Bộ phận của TTHC bị sửa đổi, bổ sung:

Bãi bỏ 2 thành phần hồ sơ sau:

Bản sao hợp lệ bằng đại học các ngành hóa chất hoặc bằng đại học chuyên ngành kinh tế kỹ thuật của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật;

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ quan y tế cấp quận, huyện trở lên.

3. CẤP GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO HÓA CHẤT NHẬP KHẨU

3.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ giấy tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm nhận hồ sơ, vào sổ công văn đến và ghi Giấy biên nhận. Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện thì người tiếp nhận hồ sơ phải gửi Giấy biên nhận qua fax.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, người được phân công thụ lý hồ sơ phải thông báo đầy đủ, cụ thể cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất các nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa đối với hồ sơ chưa hợp lệ. Việc thông báo cho tổ chức, cá nhân có thể bằng email, fax hoặc điện thoại.

Thời hạn cấp Giấy xác nhận được tính từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ, thông tin chính xác.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cục Hóa chất cấp Giấy xác nhận.

- Cơ quan cấp Giấy xác nhận từ chối cấp Giấy xác nhận trong trường hợp bản khai báo hóa chất bị tẩy xóa, mờ không đọc được, không có dấu thể hiện tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân có thể nhận trực tiếp Giấy xác nhận tại Cục Hóa chất hoặc nhận qua đường bưu điện.

- Đối với trường hợp khai báo hóa chất qua mạng internet phải đáp ứng điều kiện: Máy tính kết nối internet; đăng ký sử dụng chữ ký số tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- + Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận lần đầu phải đăng ký hồ sơ tham gia Hệ thống với Cục Hóa chất. Chi tiết các bước thực hiện xem trong hướng dẫn đăng ký sử dụng tại trang chủ của Hệ thống.

- + Quy trình đăng ký sử dụng Hệ thống: Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống (Đơn đăng ký khai báo hóa chất qua mạng internet theo mẫu tại trang chủ; Bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế. Khai báo thông tin: Tổ chức, cá nhân điền đầy đủ nội dung theo mẫu đơn đăng ký, sau đó gửi hồ sơ đăng ký theo hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Hóa chất. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, Cục Hóa chất kiểm tra tính chính xác của hồ sơ đăng ký. Trên cơ sở hồ sơ đăng ký, Cục Hóa chất thông báo qua địa chỉ email mà tổ chức, cá nhân đã đăng ký trên hệ thống về tính hợp lệ của hồ sơ: đầy đủ hoặc chưa đầy đủ). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cục Hóa chất cấp Giấy xác nhận.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

3.3. Thành phần hồ sơ:

- Hoá đơn mua bán hoá chất (invoice). Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có hóa đơn mua bán hóa chất thì trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận có thể nộp hợp đồng mua bán hóa chất và hóa đơn dự kiến. Hoá đơn mua bán hoá chất chính thức có đóng dấu, ký tên của lãnh đạo doanh nghiệp được nộp tại thời điểm đến nhận Giấy xác nhận;

- Đối với hợp đồng mua bán hóa chất sử dụng cho nhiều lần nhập khẩu, từ lần nhập khẩu lô hàng tiếp theo của hợp đồng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp hóa đơn mua bán hóa chất chính thức có đóng dấu, ký tên của lãnh đạo doanh nghiệp và bản photo Giấy xác nhận của lô hàng lần đầu có

cùng hợp đồng. Việc xác nhận đối với lô hàng nhập khẩu này được thực hiện trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc;

- Đối với hóa chất nguy hiểm quy định tại Phụ lục V Nghị định 26/2011/NĐ-CP phải lập Phiếu an toàn hóa chất. Phiếu an toàn hóa chất phải gửi kèm theo hồ sơ khai báo hóa chất và đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất;

- Hồ sơ khai báo hóa chất nhập khẩu qua mạng internet: Gồm các tài liệu như đối với khai báo hóa chất theo hình thức nộp hồ sơ trực tiếp. Tổ chức, cá nhân điền vào mẫu khai báo hồ sơ đăng tải tại trang chủ của Hệ thống. Trường hợp khi nộp hồ sơ chưa có hóa đơn mua bán hóa chất, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ, tổ chức, cá nhân phải bổ sung bản scan hóa đơn mua bán hóa chất chính thức cho Cục Hóa chất. Nếu chỉ bổ sung hóa đơn thì ngày trả kết quả không bị cộng thêm.

3.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

3.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

3.8. Phí, Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Bản khai báo hóa chất quy định tại Phụ lục 1 tại Thông tư số 20/2011/TT-BCT;

- Phiếu an toàn hóa chất quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

- Thông tư số 20/2011/TT-BCT ngày 3 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất.

Bộ phận của TTHC bị sửa đổi, bổ sung:

Sửa lại thời hạn cấp giấy xác nhận khai báo hóa chất từ 07 ngày xuống 05 ngày

4. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

4.1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời gian 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hóa chất phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ;
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Cục Hóa chất có trách nhiệm thông báo cho các thành viên Hội đồng thẩm định, tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch về thời gian thẩm định;
- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, Cục Hóa chất có trách nhiệm thông báo kết luận thẩm định cho tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch;
- Trên cơ sở thông báo kết luận thẩm định, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện một trong các công việc: Xây dựng lại Kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch không được thông qua và nộp cho Cục Hóa chất để thẩm định. Thủ tục và thời hạn thẩm định thực hiện như thẩm định Kế hoạch lần đầu; chỉnh sửa, bổ sung lại Kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và nộp cho Cục Hóa chất kèm theo văn bản giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết luận thẩm định;
- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận Kế hoạch đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình, Cục Hóa chất trình lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt nếu Kế hoạch được chỉnh sửa, bổ sung đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định hoặc có văn bản trả lời chưa thông qua và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nếu Kế hoạch chưa đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bru điện
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

4.3. Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân.
- Kế hoạch gồm 08 bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.

4.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

4.5. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

4.8. Phí, Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

4.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 20/204/TT-BCT.
- Thông báo kết luận thẩm định quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 20/204/TT-BCT.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;
- Thông tư 20/204/TT-BCT ngày 5 tháng 8 năm 204 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Bộ phận của TTHC bị sửa đổi, bổ sung:

- Số lượng bản Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp giảm từ 12 bản xuống 08 bản
- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc phương án sản xuất kinh doanh gồm 01 (một) bản sao có xác nhận của cơ sở hóa chất, dự án hóa chất.

5. CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

5.1. Trình tự thực hiện :

- Thương nhân gửi hồ sơ về Bộ Công Thương.
- Bộ Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân.
- Bộ Công Thương thẩm tra các điều kiện và hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

- Nếu các điều kiện và hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương quyết định việc cấp lại. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ qua bưu điện
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa
- Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa (nếu có)

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

5.5. Thời hạn giải quyết:

10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ Công Thương

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép

5.9. Lệ phí:

Không

5.10. Tên mẫu đơn:

Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

5.11. Yêu cầu điều kiện:

Trường hợp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 3 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa

- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2011 sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại

- Thông tư số 03/2009/TT-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2009 hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập và quy định chế độ báo cáo của Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa

Bộ phận của TTHC bị sửa đổi, bổ sung:

Sửa đổi thành phần hồ sơ:

Bỏ yêu cầu nộp bản xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo trong trường hợp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy toàn bộ

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. XÁC NHẬN BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

1.1. Trình tự thực hiện:

- Thời hạn xác nhận Biện pháp không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

- Trong thời gian 02 (bốn) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Thời hạn xác nhận Biện pháp quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị xác nhận Biện pháp chưa đạt yêu cầu, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và thời hạn hoàn thành.

- Sở Công Thương tổ chức kiểm tra thực tế tại dự án, cơ sở hóa chất; xem xét, đánh giá và xác nhận Biện pháp. Số lượng thành viên đoàn kiểm tra từ 03 (ba) đến 05 (năm) người. Mẫu biên bản kiểm tra quy định tại Phụ lục 9, mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

1.3. Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân;
- Biện pháp gồm 05 (năm) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định;
- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

1.2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

1.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

1.9. Phí, Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân: Theo mẫu tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư 20/204/TT-BCT.
- Mẫu biên bản kiểm tra quy định tại Phụ lục 9; mẫu xác nhận Biện pháp quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư 20/204/TT-BCT.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư 20/204/TT-BCT ngày 5 tháng 8 năm 204 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Bộ phận của TTHC bị sửa đổi, bổ sung:

Bãi bỏ thành phần hồ sơ sau:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc phương án sản xuất kinh doanh gồm 01 (một) bản sao có xác nhận của cơ sở, dự án hóa chất;

Phụ lục 6
(Kèm theo Thông tư số: 28/2010/TT-BCT
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:/..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục
hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số... ngày..... tháng năm... do cấp ngày.....
tháng năm

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc
Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	hoá học	CAS	thức	rạng	T	lượng
1						
2						

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số /..... /TT-BCT ngày..... tháng năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

(Kèm theo Thông tư số: 28/2010/TT-BCT
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất
thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện
trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Quy mô: ☐ ☐

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng năm... do
..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh
hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công
nghiệp, gồm:

	Tên hoá học	ố CAS	ng thức	T	Số lượng

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số
108/2008/NĐ-CP và Thông tư số /..... /TT-BCT ngày..... tháng năm của Bộ Công
Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP
ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm: ...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

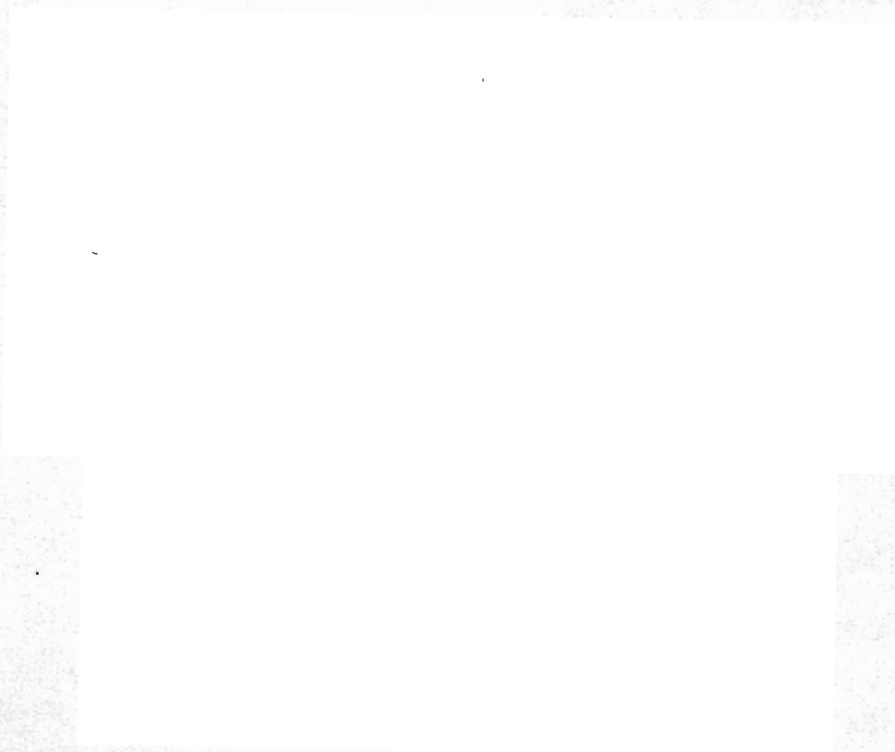
Phụ lục 3
(Kèm theo Thông tư số: 28/2010/TT-BCT
ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG
VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)



Phụ lục
MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO HOÁ CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2015/TT-BCT
ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GXN- ...(3)

(4), ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN
Khai báo hóa chất ... (5)

Mã số khai báo:				
-----------------	--	--	--	--

..... (2) xác nhận:

Công ty (6), địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, fax ... đã hoàn thành khai báo đối với các hoá chất ... (5) :

1.

2.

3.

(Nếu nhiều hơn có thể lập phụ lục kèm theo).

Chi tiết theo ... (7) đính kèm.

(Nếu là sản xuất hóa chất thì không có nội dung này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục hải quan cửa khẩu (nếu là sx hóa chất thì ghi: Cơ quan quản lý thị trường);
- Lưu: VT, ... (8)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan cấp Giấy xác nhận
- (2) Tên cơ quan cấp Giấy xác nhận
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan cấp Giấy xác nhận
- (4) Địa danh
- (5) Hóa chất sản xuất hoặc nhập khẩu. Nếu là hóa chất sản xuất thì ghi: khai báo hóa chất sản xuất năm cụ thể.
- (6) Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy xác nhận
- (7) Tên hóa đơn mua bán hóa chất (invoice) mà doanh nghiệp gửi kèm khi khai báo. Có thể xác nhận khai báo hóa chất theo từng hóa đơn hoặc theo nhiều hóa đơn trong một Giấy xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu.
- (8) Tên viết tắt của phòng nghiệp vụ

Phụ lục 1
HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY VÀ XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HOÁ CHẤT
(Kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-BCT
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

I. HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY KẾ HOẠCH

1. Kỹ thuật trình bày

a) Khổ giấy

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được trình bày trên giấy khổ A4 (210 mm x 297 mm).

b) Kiểu trình bày

Kế hoạch được trình bày theo chiều dài của trang giấy khổ A4.

c) Định lề

- Lề trên: Canh lề trên từ 20 - 25 mm;
- Lề dưới: Canh lề dưới từ 20 mm;
- Lề trái: Canh lề trái từ 30 - 35 mm;
- Lề phải: Canh lề phải 20 mm;
- Phần Header: Bên trái ghi tên đơn vị, bên phải ghi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.
- Phần Footer: Dùng Insert Page number, canh giữa dòng (ví dụ: Trang 2/7)

d) Phong chữ

- Dùng bộ font Unicode, tên font Time New Roman, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng của trình soạn thảo Microsoft.
- Mật độ bình thường không nén hoặc giãn khoảng cách giữa các chữ: Paragraph (Before: 6pt; After: 0pt; Line: single).

2. Cách trình bày nội dung Kế hoạch

- Nội dung Kế hoạch phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, không lạm dụng các chữ viết tắt, các từ tiếng Anh thông dụng. Không viết tắt những cụm từ dài hoặc cụm từ ít xuất hiện trong nội dung Kế hoạch. Trong Kế hoạch nếu có các thuật ngữ hoặc từ viết tắt thì phải có giải thích từ ngữ.
- Các tiêu mục được định dạng tự động, nhiều nhất gồm bốn chữ số. Tại mỗi nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục. Ví dụ: Nếu có tiêu mục 2.1.1 thì phải có 2.1.2;
- Hình vẽ, bản vẽ biểu mẫu trong Kế hoạch phải có chú thích hình, đánh số thứ tự. Hình ảnh phải rõ không được nén, kéo giãn quá quy định. Ví dụ: Hình 3.2: hình thứ 2 trong phần hoặc phần 3;
- Trang bìa sử dụng bìa cứng mạ vàng có gáy ghi tên đơn vị và năm. Bìa Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất đóng bìa cứng màu xanh và chữ nhũ vàng (sau khi đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định). Gáy của cuốn Kế hoạch ghi tên của đơn vị và năm thực hiện;
- Trang 1: Tương tự như trang bìa, in giấy thường;
- Mục lục: Làm mục lục tự động trong Winword;
- Danh mục các bảng biểu;
- Bản đồ vị trí khu đất đặt cơ sở sản xuất: In màu trên khổ giấy A3;
- Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hoá chất dự kiến trong mặt bằng cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngầm, nửa ngầm, trên mặt đất): In màu trên khổ giấy A3;

- Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hoá chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian: In trên khổ giấy A3;
- Phụ lục (nếu có): Được trình bày trên các trang giấy riêng. Từ “Phụ lục” và số thứ tự của phụ lục (trường hợp có từ 2 phụ lục trở lên) được trình bày trên một dòng riêng, canh giữa bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm. Tiêu đề (tên) của phụ lục được trình bày canh giữa, bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm.

3. Bố cục, nội dung của Kế hoạch

Bố cục, nội dung của Kế hoạch như Mục II của Phụ lục này.

Mẫu trang bìa

BỘ (UBND) nếu có) (Times New Roman (Bold, size 15)

TÊN ĐƠN VỊ ... (Times New Roman (Bold, size 16)

-----❧❧❧-----

LO GO

(Nếu có)

TÊN ĐƠN VỊ.....(Times New Roman Bold size 16)

Năm

KẾ HOẠCH
PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT
CỦA ...

(Times New Roman Bold, size 20, chữ đứng, đậm)

Tên địa danh tháng ... năm ...

(Times New Roman 14, chữ đứng, đậm)

Mẫu trang lót

II. NỘI DUNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

BỘ (UBND) nếu có (Times New Roman (Bold, size 15)
TÊN ĐƠN VỊ ... (Times New Roman (Bold, size 16)

LOGO
(Nếu có)

KẾ HOẠCH
PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT
CỦA ...
(Times New Roman Bold, size 20, chữ đứng, đậm)

Tên địa danh tháng ... năm ...
(Times New Roman 14, chữ in hoa đậm)

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu về dự án hoặc cơ sở hóa chất.
2. Tính cần thiết phải lập Kế hoạch.
3. Các căn cứ pháp lý lập Kế hoạch.

Phần thứ nhất

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN, CƠ SỞ HÓA CHẤT

1. Thông tin về quy mô đầu tư, sản xuất kinh doanh: Công suất, diện tích xây dựng, địa điểm xây dựng công trình.
2. Các hạng mục công trình bao gồm công trình chính, công trình phụ và các công trình khác, danh mục thiết bị sản xuất chính.
3. Công nghệ sản xuất.
4. Bản kê khai tên hoá chất, khối lượng, đặc tính lý hoá học, độc tính của mỗi loại hoá chất nguy hiểm là nguyên liệu, hoá chất trung gian và hoá chất thành phẩm. Trường hợp các loại hoá chất trong dự án, cơ sở hóa chất đã có phiếu an toàn hoá chất hoặc đã được chứng nhận hoàn thành khai báo theo quy định, tổ chức, cá nhân có dự án, cơ sở hoá chất có thể sử dụng phiếu an toàn hoá chất hoặc chứng nhận hoàn thành khai báo thay cho bản kê khai đặc tính hoá chất.
5. Bản mô tả các yêu cầu kỹ thuật về bao gói, bảo quản và vận chuyển của mỗi loại hoá chất nguy hiểm, bao gồm:
 - Các loại bao bì, bồn, thùng chứa hoá chất nguy hiểm dự kiến sử dụng trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, vật liệu chế tạo và lượng chứa lớn nhất của từng loại;
 - Yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo, điều kiện về cơ sở thiết kế chế tạo. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải ghi rõ tên tiêu chuẩn và tên tổ chức ban hành;
 - Các điều kiện bảo quản về nhiệt độ, áp suất; yêu cầu phòng chống va đập, chống sét, chống tĩnh điện;
 - Các phương tiện, hệ thống vận chuyển nội bộ dự kiến sử dụng trong dự án, cơ sở hóa chất.
6. Mô tả điều kiện địa lý, địa hình, đặc điểm khí tượng thuỷ văn khu vực thực hiện dự án, cơ sở hóa chất.
7. Bản danh sách các công trình công nghiệp, quân sự, khu dân cư, hành chính, thương mại, các công trình tôn giáo, các khu vực nhạy cảm về môi trường trong phạm vi 1000 m bao quanh vị trí dự án, cơ sở hóa chất.

Phần thứ hai

DỰ BÁO NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC NGUỒN NGUY CƠ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1. Lập bản danh sách các điểm nguy cơ bao gồm các vị trí đặt các thiết bị sản xuất hoá chất nguy hiểm chủ yếu, các thiết bị hoặc khu vực tập trung lưu trữ hoá chất nguy hiểm kèm theo điều kiện công nghệ sản xuất, bảo quản; số người lao động dự kiến có mặt trong khu vực. Liệt kê các sự cố rò rỉ, tràn đổ hoặc cháy nổ hóa chất nguy hiểm có thể xảy ra tại từng điểm nguy cơ, phân tích nguyên nhân, điều kiện xảy ra sự cố.
2. Xây dựng các giải pháp phòng ngừa sự cố và lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố: Kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; quy định thành phần kiểm tra, trách nhiệm của người kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát; quy định lưu giữ hồ sơ kiểm tra.

Phần thứ ba

DỰ BÁO TÌNH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ HÓA CHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ

1. Dự kiến diễn biến tình huống sự cố, ước lượng về hậu quả tiếp theo, phạm vi tác động, mức độ tác động đến người và môi trường xung quanh khi sự cố không được kiểm soát, ngăn chặn. Việc xác định hậu quả phải dựa trên mức độ hoạt động lớn nhất của thiết bị hoặc khu vực lưu trữ hoá chất nguy hiểm.
2. Phương án ứng phó đối với các sự cố đã dự báo. Kế hoạch phối hợp các lực lượng bên trong và bên ngoài ứng phó sự cố. Kế hoạch sơ tán người, tài sản.

Phần thứ tư

NĂNG LỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1. Bản nhân lực ứng phó sự cố hóa chất: Dự kiến về hệ thống tổ chức, điều hành và trực tiếp cứu hộ, xử lý sự cố.
2. Bản liệt kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hoá chất: Tên thiết bị, số lượng, tình trạng thiết bị; hệ thống bảo vệ, hệ thống dự phòng nhằm cứu hộ, ngăn chặn sự cố.
3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp.
4. Kế hoạch huấn luyện và diễn tập theo định kỳ.

Phần thứ năm

PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ HÓA CHẤT

Phương án khắc phục hậu quả sự cố hoá chất được lập theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Nội dung của phương án khắc phục hậu quả sự cố hoá chất bao gồm các vấn đề sau:

1. Biện pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.
2. Biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.
3. Bản hướng dẫn chi tiết các biện pháp kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố hóa chất.

Phần thứ sáu

KẾT LUẬN

1. Đánh giá của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất về Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.
2. Cam kết của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất.
3. Những kiến nghị của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất.
(Kiến nghị về những nội dung nằm ngoài thẩm quyền của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành dự án, cơ sở hóa chất).

PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Bản đồ vị trí khu đất đặt dự án, cơ sở hóa chất.
2. Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hoá chất dự kiến trong mặt bằng dự án, cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngầm, nửa ngầm, trên mặt đất).
3. Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hoá chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo (nếu có): Bao gồm tên tài liệu tham khảo, tên tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản./.

Phụ lục 2
**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH
KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-BCT
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp:

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất:

Địa điểm thực hiện:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Đề nghị Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) thẩm định Kế hoạch.

Nếu được phê duyệt, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số /..... /TT-BCT ngày..... tháng năm của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (điền số lượng bản)
- Các tài liệu kèm theo (nếu có)/.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

MẪU MG-4 (Phụ lục I)
Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên Sở Giao dịch hàng hóa (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập).....

Giấy phép thành lập số: do Bộ Công Thương Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính: :

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của Sở Giao dịch hàng hóa (ghi bằng chữ in hoa):..... Nam/nữ:.....

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa với lý do sau:

Sở Giao dịch cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và tài liệu kèm theo.

Tài liệu gửi kèm: Phần bản gốc còn lại của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo trong trường hợp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy toàn bộ.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8
MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT
ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

.....⁽¹⁾, ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất:

Địa điểm thực hiện:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Đề nghị⁽²⁾ xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Sau khi được xác nhận, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (số lượng bản)
- Các tài liệu kèm theo (nếu có)/.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Địa danh.

⁽²⁾ Tên Cơ quan xác nhận Biện pháp